

Bản án số: 74/2023/HS-ST

Ngày 14/09/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy, ông Hoàng Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thơ - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 4 năm 198x, tại tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi ở hiện nay: Tổ 1x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 195x và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 195x; Chồng: đã ly hôn; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/04/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Đình C – sinh năm: 198x; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Đình C - sinh năm 197x; nơi cư trú: Tổ 0x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Tiến V - sinh năm 199x; nơi cư trú: Tổ 1x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị H – sinh năm 197x; nơi cư trú: Tổ 1x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. Chị Lương Thu U – sinh năm 200x; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2023 Nguyễn Thị Hồng N đến khu vực chợ B cũ để tìm mua ma túy, tại đây N gặp một người đàn ông không quen biết mua 07 gói ma túy được gói trong ống nhựa màu trắng bịt kín hai đầu, với giá 170.000 đồng/1 gói, hết tổng số tiền 1.190.000 đồng. Sau đó N bán lại cho Lê Đình C và Bùi Đình C để kiếm lời, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/4/2023, Lê Đình C gọi điện thoại cho N vào số máy 0362.627.xxx để hỏi mua 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng. N đồng ý và hẹn C đến khu vực ven đường gần nhà văn hoá tổ 1x, phường Y, thành phố Y để trao đổi, mua bán. Khi gặp nhau, C đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, N cầm tiền và đưa cho C 01 gói Heroine đựng trong đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, C mang về và đã sử dụng hết cho bản thân.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 06/4/2023, Bùi Đình Ch gọi điện thoại cho N vào số máy 0362.627.xxx để hỏi mua 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng. N đồng ý và hẹn Ch đến khu vực ven đường gần nhà văn hoá tổ 1x, phường Y, thành phố Y để trao đổi, mua bán. Khi gặp nhau, Ch đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, N cầm tiền và đưa cho Ch 01 gói Heroine được đựng trong đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu. Ch mang về và đã sử dụng hết cho bản thân.

- *Lần thứ ba:* Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2023 đến ngày 07/4/2023 (trước khi bị bắt quả tang) N còn bán cho Bùi Đình Ch 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, tuy nhiên, N và Ch đều không nhớ cụ thể thời gian và địa điểm mua bán.

- *Lần thứ tư:* Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 07/4/2023, Lê Đình C gọi điện thoại cho N vào số máy 0362.627.xxx để hỏi mua 01 gói Heroine giá 200.000 đồng. N đồng ý và hẹn C đến khu vực bãi đất trống đầu đường Đàm M (thuộc tổ 1x, phường Đ, thành phố Y) để trao đổi, mua bán. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, N và C gặp nhau tại điểm hẹn, C đưa cho N số tiền 210.000 đồng, N cầm tiền và đưa C 01 gói Heroine được đựng trong đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu thì bị Công an thành phố Yên Bái phát hiện và bắt quả tang. N và C đã bỏ chạy, N ném số tiền 210.000 đồng đó và chiếc điện thoại xuống ven đường, nhưng sau đó N và C đều đã bị Công an thành phố Yên Bái bắt giữ. C đã thả xuống đất 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất nghi là ma túy (heroine).

Công an đã thu giữ của C 01 điện thoại di động và 01 mảnh giấy loại tờ lịch. Thu giữ của N 01 xe mô tô biển kiểm soát 21B- 535.xx; 01 đăng ký xe mô tô và số tiền 807.000 đồng. Đồng thời, Cơ quan Công an đã đưa N quay lại vị trí mà N đã ném tiền và đã thu giữ số tiền 210.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại mà N đã ném khi bỏ chạy, Công an đã tiến hành truy tìm vật chứng, tuy nhiên không tìm thấy được chiếc điện thoại nêu trên. Mở rộng điều tra, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại tổ 13, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, đã phát hiện và thu giữ 03 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất nghi là ma túy (heroin); tạm giữ số tiền 1.390.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hồng N, 03 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp, viền màu đỏ, một mặt có in chữ “MINH TRÍ ĐAN” và 01 điện thoại di động.

Toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi khám xét, N khai nhận là của N tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số: 219 và 220/KL-KTHS ngày 14-4-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng N và Lê Đình C có khối lượng là: 0,04 gam. 0,04 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Hồng N có tổng khối lượng là: 0,17 gam, trích 0,07 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại heroine.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-TP ngày 05/07/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Nguyễn Thị Hồng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận, đề nghị được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái,

Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày từ 01/04/2023 đến 07/04/2023 tại khu vực nhà văn hóa tổ 1x, phường Y và khu vực bãi đất trống đầu đường Đàm M thuộc tổ 1x, phường D, Nguyễn Thị Hồng N đã 04 lần bán trái phép ma túy, loại heroine, thu lời bất chính 810.000 đồng và tàng trữ 0,17 gam ma túy, loại heroine để bán kiếm lời. Hành vi bán trái phép chất ma túy bốn lần và tàng trữ trái phép 0,17 gam ma túy (loại heroine) mục đích để bán kiếm lời của Nguyễn Thị Hồng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình tham gia tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích thu lợi, cần phạt bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ bến đò cũ thuộc phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái. Do N không biết tên và địa chỉ của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Đối với Lê Đình C và Bùi Đình Ch đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã mua Heroine của bị cáo và đã sử dụng hết cho bản thân. Ngày 07/4/2023 C đã tàng trữ 01 (một) gói Heroine có khối lượng 0,04 gam và bị bắt quả tang, bản thân C chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy hành vi đó của Lê Đình C và Bùi Đình Ch

chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình C về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt Bùi Đình Ch về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 0,17 gam ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo, Cơ quan giám định đã trích 0,07 gam để giám định, không hoàn lại mẫu vật, còn lại 0,1 gam được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành và 05 (năm) vỏ phong bì đã mở niêm phong, các vỏ đoạn ống nhựa màu trắng, túi nilon gói; 01 (một) mảnh giấy loại tờ lịch có viết số 194; 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi đều có khóa kẹp viền màu đỏ, một mặt có in chữ “MINH TRÍ ĐAN” cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 0,04 gam ma túy loại Heroine thu giữ của C, Cơ quan giám định không hoàn lại đối tượng giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Số tiền 210.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho C ngày 07/4/2023 và số tiền 600.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho C và Ch các ngày từ 01/04/2023 đến 07/4/2023 là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Lead màu bạc - nâu đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát: 21B1-535.xx; 01 (một) đăng ký xe mô tô số: 043xxx mang tên Nguyễn Thị Hồng N, thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát: 21B1-535.xx của N là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 807.000 đồng thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát: 21B1-535.xx của bị cáo; số tiền 990.000 đồng thu giữ tại túi quần dài màu đỏ, treo trên dây phơi phía sau bếp nhà bị cáo; 01 (một) căn cước công dân số 015.184.006.xxx mang tên Nguyễn Thị Hồng N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y16, loại màn hình cảm ứng, lắp sim số 0972.878.xxx, thu giữ tại mặt bàn uống nước trong nhà bị cáo là tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đình C, C sử dụng liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 07/04/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu của Nguyễn Thị Hồng N: số tiền 810.000 (tám trăm mười nghìn) đồng; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Lead màu bạc - nâu đã qua sử dụng, số khung: RLHJF4517FY7402xx, số máy: JF45E-07585xx, gắn biển kiểm soát: 21B1-535.xx; 01 (một) đăng ký xe mô tô số: 0436xx mang tên Nguyễn Thị Hồng N, nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng N số tiền 1.797.000 đồng; 01 (một) căn cước công dân số 015.184.006.xxx mang tên Nguyễn Thị Hồng N; 01 (một) điện thoại di động VIVO Y16, loại màn hình cảm ứng, vỏ phía sau màu vàng, máy đã qua sử dụng, có số sê-ri: 10HC8K0R6C00xxx, lắp sim số 0972.878.xxx.

- Tịch thu của Lê Đình C: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím, máy đã qua sử dụng, có số IMEI: 356107162193xxx, lắp sim số 0343.188.xxx, nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam ma túy loại Heroin được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N, tại tổ 1x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (sau khi trích mẫu giám định)”. mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của Trương Xuân N, Nguyễn Thị Hồng N, Triệu Ngọc T, Trần Xuân Th, Trần Nhật T và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 05 (năm) vỏ phong bì đã mở niêm phong, các vỏ đoạn ống nhựa màu trắng, túi nilon gói; 01 (một) mảnh giấy loại tờ lịch có viết số 194; 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi đều có khóa kẹp viền màu đỏ, một mặt có in chữ “MINH TRÍ ĐAN” màu đỏ.

(Vật chứng, đồ vật, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Lê Đình C) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- CATP Yên Bái;
- HSNV Công an TP Yên Bái;
- Nhà tạm giữ CA TP Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải